

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2017/HSST

Ngày: 31-10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM- TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Dân

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Huy Giáp và ông Nguyễn Phi Hồ.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm- Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kiều Diễm- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom-
tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 122/2017/HSST ngày 04
tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 tại Hải Phòng. HKTT: Thôn C, xã Q,
huyện A, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 8/12.
Con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị H. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Ngày
08/11/2011, bị TAND thành phố Biên Hòa xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp
tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/5/2012 nhưng chưa nộp án
phí. Tiền sự: không. Bị giam giữ từ ngày 29/7/2017 (Có mặt).

2. Nguyễn Chí Phú K, sinh năm 1985 tại Đồng Nai. Trú tại: Số nhà 127 ấp
T, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn:
12/12. Con ông Nguyễn Văn Định S và bà Nguyễn Thị Dục T. Vợ, con: Chưa
có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị giam giữ từ ngày 29/7/2017 (Có mặt).

Người bị hại: Bà Triệu Thị N, sinh năm 1975. Trú tại: Số nhà 85 xóm 1, tổ
3, ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Dục T, sinh năm
1961. Trú tại: Số nhà 127 ấp T, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 20 giờ ngày
28/7/2017, Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Chí Phú K đi trộm cắp tài sản. K đồng ý.
Khi đi, Nguyễn Văn T mang theo 01 dụng cụ phá khóa bằng kim loại hình chữ

L. Nguyễn Chí Phú K điều khiển xe mô tô biển số 60B8-235.80 chở Nguyễn Văn T đi từ xã Bắc Sơn đến xã Hồ Nai 3 để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua nhà bà Triệu Thị N ở ấp T, xã H, huyện T, Nguyễn Văn T thấy nhà mở cửa, bên trong có dựng chiếc xe mô tô biển số 60B8-451.27 có cắm chìa khóa nhưng không ai trông coi nên bảo Nguyễn Chí Phú K điều khiển xe quay lại để trộm cắp. K điều khiển xe chạy qua lại trước cửa nhà bà Triệu Thị N hai lần để quan sát rồi dừng xe cách nhà bà Triệu Thị N khoảng 10 mét để chờ và cảnh giới cho Nguyễn Văn T đi bộ vào trộm cắp xe. Nguyễn Văn T vào nhà, lén lút dắt lùi chiếc xe mô tô biển số 60B8-451.27 của bà Triệu Thị N ra phía ngoài cổng. Khi Nguyễn Văn T đang dắt lùi xe ra thì đuôi xe va đụng vào cột cổng gây tiếng động làm cho chị Phạm Quỳnh H (con gái bà Triệu Thị N) phát hiện, tri hô và chạy ra giữ xe lại. Nguyễn Văn T và Nguyễn Chí Phú K bị người dân bắt giữ ngay sau đó, giao cho Công an xã Hồ Nai 3 lập biên bản. Ngày 29/7/2017, Công an huyện Trảng Bom ra lệnh tạm giữ các bị cáo để tiến hành điều tra.

Vật chứng đã thu giữ được là xe mô tô biển số 60B8-235.80, xe mô tô biển số 60B8-451.27 và 01 dụng cụ phá khóa. Theo bản kết luận định giá tài sản, trị giá chiếc xe mô tô biển số 60B8-451.27 là 27.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô này cho bà Triệu Thị N. Đối với chiếc xe mô tô biển số 60B8-235.80 là tài sản của bà Nguyễn Thị Dục T (mẹ bị cáo Nguyễn Chí Phú K); khi Nguyễn Chí Phú K sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội, bà Nguyễn Thị Dục T không biết nên đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản này.

Tại bản Cáo trạng số 133/CT/VKS-HS ngày 03/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Nguyễn Văn T và Nguyễn Chí Phú K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, bị cáo Nguyễn Chí Phú K từ 06 đến 09 tháng tù; tịch thu tiêu hủy 01 dụng cụ phá khóa bằng kim loại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng. Qua đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/7/2017, tại nhà số 85 xóm 1, tổ 3, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, khi Nguyễn Văn T và Nguyễn Chí Phú K đang lén lút chiếm đoạt của bà Triệu Thị N chiếc xe mô tô biển số 60B8-451.27 trị giá 27.000.000 đồng thì bị phát hiện,

bắt giữ. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm, song ở mức độ giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng, đồng thời trực tiếp thực hiện việc phạm tội nên có vai trò cao hơn; bị cáo Nguyễn Chí Phú K thực hiện với vai trò giúp sức.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Văn T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên phải chịu trách nhiệm tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Chí Phú K có nhân thân xấu vì đã từng có tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”.

[3.3] Các bị cáo đều phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phạm tội chưa đạt nên được áp dụng thêm Điều 18 và Điều 52 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[4] Về xử lý vật chứng: Dụng cụ phá khóa mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về biện pháp tư pháp: Người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Chí Phú K phạm tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt).

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; điều 18; Điều 52; Điều 53 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điều 18; Điều 52; Điều 53 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Phú K 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2017.

2. Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dụng cụ phá khóa bằng kim loại màu trắng hình chữ L dài khoảng 07 cm, đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2017.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí,

lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Chí Phú K mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án này theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- Người vắng mặt;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Dân